

XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ 1
MÔN: CÔNG NGHỆ 12 (CÔNG NGHỆ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ) – NĂM HỌC 2026 – 2027
Thời gian làm bài: 45 phút

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 KHỐI 12

Chủ đề	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ (Số câu / số lệnh hỏi)									Tổng số lệnh	Tỉ lệ điểm (%)	Điểm số
		TN 4 lựa chọn (MC) (C1 – C12)			TN Đúng/Sai (YN) (C1.II – C4.II)			Tự luận (TL) (C1.III – C3.III)					
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD			
Chương I: Giới thiệu chung về kỹ thuật điện	Bài 1: Giới thiệu tổng quan về kỹ thuật điện (2 tiết)	1 (C1)	1 (C2)		2 ý (C1.a,b)	1 ý (C1.c)	1 ý (C1.d)				6	15,0%	1,50đ
	Bài 2: Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện (2 tiết)	1 (C3)	1 (C4)		2 ý (C2.a,b)	1 ý (C2.c)	1 ý (C2.d)		1 câu (C1.III)		7	25,0%	2,50đ
Chương II: Hệ thống điện quốc gia	Bài 3: Mạch điện xoay chiều 3 pha (3 tiết)	2 (C5, C6)	1 (C7)		2 ý (C3.a,b)	1 ý (C3.c)	1 ý (C3.d)				7	17,5%	1,75đ

	Bài 4: Hệ thống điện quốc gia (2 tiết)	1 (C8)								1 câu (C2.III))	2	12,5%	1,25đ
	Bài 5: Sản xuất điện năng (3 tiết)	2 (C9, C10)	1 (C11)		2 ý (C4.a,b)	1 ý (C4.c)	1 ý (C4.d)				7	17,5%	1,75đ
	Bài 6: Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ (2 tiết)	1 (C12)								1 câu (C3.III)	2	12,5%	1,25đ
Tổng số lệnh hỏi chi tiết		8 câu	4 câu	0	8 ý	4 ý	4 ý	0	1 câu	2 câu	31 lệnh	100%	10,0đ
Tổng điểm theo phần		3,0 điểm (Phần I)			4,0 điểm (Phần II)			3,0 điểm (Phần III)			10,0đ	100%	10,0đ
Tỉ lệ % mức độ tư duy		Nhận biết: 40% (4,0 điểm)				Thông hiểu: 30% (3,0 điểm)				Vận dụng: 30% (3,0 điểm)	31 lệnh	100%	10,0đ

II. BẢNG ĐẶC TẢ CHI TIẾT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN CÔNG NGHỆ 12

ST T	Chương / Chủ đề	Nội dung / Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Mức độ nhận thức)	SỐ CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ		
				TN 4 lựa chọn (MC) (C1 – C12)	TN Đúng/Sai (YN) (C1.II – C4.II)	Tự luận (TL) (C1.III – C3.III)

				NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD
1	Chương I: Giới thiệu chung về kỹ thuật điện	Bài 1: Giới thiệu tổng quan về kỹ thuật điện	Nhận biết (NB): – Nêu được khái niệm kỹ thuật điện, vai trò của kỹ thuật điện trong sản xuất và đời sống. – Kể tên được một số đối tượng, thiết bị điện phổ biến. Thông hiểu (TH): – Trình bày được cấu trúc chung và vị trí, vai trò của kỹ thuật điện trong đời sống và sản xuất. – Phân tích được triển vọng phát triển của ngành kỹ thuật điện. Vận dụng (VD): – Đánh giá được vai trò của sản phẩm kỹ thuật điện trong sinh hoạt gia đình.	1 (C1)	1 (C2)		2 ý (C1 .a,b)	1 ý (C1 .c)	1 ý (C1 .d)			
2		Bài 2: Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện	Nhận biết (NB): – Kể tên và mô tả được công việc chính của các ngành nghề trong kỹ thuật điện (thiết kế, sản xuất, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng). Thông hiểu (TH): – Trình bày được các yêu cầu về trình độ, kỹ năng, phẩm chất đối với người làm việc trong ngành điện. Vận dụng (VD):	1 (C3)	1 (C4)		2 ý (C2 .a,b)	1 ý (C2 .c)	1 ý (C2 .d)		1 câu (C1 .III)	

[illegible]

			kiệm điện năng cho xưởng sản xuất quy mô nhỏ.										
TỔNG CỘNG				8	4	0	8	4	4	0	1	2	

Ghi chú quy cách cấu trúc & tính điểm:

- 1. Phần I (Trắc nghiệm 4 lựa chọn - MC): 12 câu $\times$ 0,25 điểm = 3,0 điểm (8 câu Nhận biết, 4 câu Thông hiểu).
- 2. Phần II (Trắc nghiệm Đúng/Sai - YN): 4 câu lớn = 16 lệnh hỏi (8 ý Nhận biết, 4 ý Thông hiểu, 4 ý Vận dụng).
- Đúng 1 ý = 0,10 điểm | Đúng 2 ý = 0,25 điểm | Đúng 3 ý = 0,50 điểm | Đúng 4 ý = 1,00 điểm $\rightarrow$ Tổng Phần II = 4,0 điểm.
- 3. Phần III (Tự luận - TL): 3 câu = 3,0 điểm (1 câu Thông hiểu 1,0đ + 2 câu Vận dụng 2,0đ).
- 4. Tổng kết tỉ lệ mức độ tư duy: 40% Nhận biết (4,0đ) – 30% Thông hiểu (3,0đ) – 30% Vận dụng (3,0đ) = 10,0 điểm (100%).